

**HĐND TỈNH SƠN LA
THƯỜNG TRỰC HĐND**

Số: 14/QĐ-TTHĐND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Sơn La, ngày 04 tháng 7 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
**Phê duyệt Danh mục sản phẩm/công việc chuẩn
và Khung chấm điểm đánh giá cán bộ lãnh đạo quản lý quý III năm 2026**

**THƯỜNG TRỰC HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH
KHÓA XVI, NHIỆM KỲ 2026-2031**

Căn cứ Hướng dẫn số 02-HD/BTCTW ngày 22/5/2026 của Ban Tổ chức Trung ương một số nội dung về việc đánh giá định kỳ hàng quý đối với cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp trong hệ thống chính trị;

Căn cứ Quy định 55-QĐ/TU ngày 12/11/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc kiểm điểm và đánh giá xếp loại chất lượng đối với tập thể, cá nhân trong hệ thống chính trị của tỉnh; Hướng dẫn 03 -HD/TU ngày 06/6/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về một số nội dung về việc đánh giá định kỳ hàng quý đối với cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp trong hệ thống chính trị tỉnh;

Xét đề nghị của Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh và kết quả biểu quyết của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Danh mục sản phẩm/công việc chuẩn và Khung chấm điểm đánh giá của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh quý III năm 2026 (có danh mục sản phẩm và khung chấm điểm đánh giá kèm theo).

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Danh mục sản phẩm/công việc chuẩn và Khung chấm điểm đánh giá tại Điều 1 là căn cứ để thực hiện đánh giá, xếp loại quý III năm 2026 đối với các đồng chí thành viên Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh.

2. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, giao Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh tiếp tục tổng hợp, nghiên cứu, đề xuất điều chỉnh cho phù hợp.

3. Các đồng chí thành viên Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- Như Điều 2;
- Văn phòng: Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- TT Thông tin - Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu: VT, Công.

**TM. THƯỜNG TRỰC HĐND
CHỦ TỊCH**



Lò Minh Hùng

**I. DANH MỤC SẢN PHẨM, CÔNG VIỆC CHUẨN VÀ KHUNG CHẤM ĐIỂM
ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ ĐƯỢC GIAO**

STT	Nhiệm vụ đề ra	Cấp trình	Độ khó, mới, phức tạp; phạm vi tác động	Sản phẩm	Số lượng	Tiến độ	Điểm chấm công việc (Đối với 01 văn bản)	Hệ số quy đổi 100% điểm (Đối với 01 văn bản)	Phối hợp 80% điểm	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9		10
I	Hội đồng nhân dân tỉnh									
1	Nghị quyết Quy phạm pháp luật	Hội đồng nhân dân tỉnh	Mới, phạm vi ảnh hưởng toàn tỉnh	Nghị quyết		Theo yêu cầu	250	2.5	2	
2	Nghị quyết cá biệt	Hội đồng nhân dân tỉnh	Mới, phạm vi ảnh hưởng toàn tỉnh	Nghị quyết		Theo yêu cầu	200	2	1.6	
II	Thường trực Hội đồng nhân dân						150	1.5	1.2	
1	Nghị quyết của Thường trực Hội đồng nhân dân	Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh	Mới, phạm vi ảnh hưởng lớn	Nghị quyết		Theo yêu cầu	200	2	1.6	
2	Quyết định của Thường trực Hội đồng nhân dân	Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh	Mới, phạm vi ảnh hưởng lớn	Quyết định		Theo yêu cầu	150	1.5	1.2	
3	Tờ trình của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh	Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh	Mới, phạm vi ảnh hưởng lớn	Tờ trình		Theo yêu cầu	150	1.5	1.2	
4	Kế hoạch của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh	Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh	Mới, phạm vi ảnh hưởng lớn	Kế hoạch		Theo yêu cầu	150	1.5	1.2	
5	Thông báo của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh	Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh	Mới, phạm vi ảnh hưởng lớn	Thông báo		Theo yêu cầu	150	1.5	1.2	
6	Báo cáo chuyên đề của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh theo yêu cầu của Trung ương, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực tỉnh ủy; Báo cáo Tổng kết kết quả triển khai thực hiện theo yêu cầu	Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh	Mới, phạm vi lớn	Báo cáo		Theo yêu cầu	200	2	1.6	

7	Báo cáo kết quả giám sát, khảo sát của Thường trực Hội đồng nhân dân/Đoàn giám sát, khảo sát của Thường trực Hội đồng nhân dân	Đoàn giám sát, khảo sát	Mới, phạm vi lớn	Báo cáo		Theo Kế hoạch	220	2.2	1.76	
8	Báo cáo định kỳ hằng năm, 6 tháng, hằng quý và các báo cáo khác	Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh	Mới, phạm vi lớn	Báo cáo		Theo yêu cầu	150	1.5	1.2	
9	Chương trình của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh	Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh	Mới, phạm vi lớn	Chương trình		Theo yêu cầu	150	1.5	1.2	
10	Giấy mời của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh	Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh	Mới, phạm vi lớn	Chương trình		Theo kế hoạch	80	0.8	0.64	
11	Công văn của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh tham gia/cho ý kiến theo đề nghị của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh	Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh	Mới, phạm vi lớn	Công văn		Theo yêu cầu	150	1.5	1.2	
12	Công văn của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh tham gia/cho ý kiến theo đề nghị của các cơ quan khác	Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh	Mới	Công văn		Theo văn bản	100	1	0.8	
13	Tổ chức Kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh	Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh	Thường xuyên, tác động lớn	Kỳ họp	2	Theo Kế hoạch	350	3.5	2.8	
14	Tổ chức Phiên họp/Hội nghị của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh	Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh	Thường xuyên, tác động lớn	Phiên họp	12	Theo Kế hoạch	250	2.5	2	

II. KHUNG CHẤM ĐIỂM ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ ĐƯỢC GIAO (KPI)

TT	Tiêu chí / Nội dung	Điểm tối đa	Ghi chú
1	Thực (1): THỰC HIỆN MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÀ NHIỆM VỤ CHÍNH TRỊ ĐƯỢC GIAO		
2	Thực (2): HOÀN THIỆN THẺ CHẾ, ĐẨY MẠNH PHÂN CẤP, PHÂN QUYỀN GẮN VỚI KIỂM TRA, GIÁM SÁT		
3	Thực (3): THÚC ĐẨY PHÁT TRIỂN KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ, ĐỔI MỚI SÁNG TẠO VÀ CHUYỂN ĐỔI SỐ		
4	Thực (4): XÂY DỰNG ĐẢNG VÀ HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ TRONG SẠCH, VỮNG MẠNH; GIỮ GÌN ĐOÀN KẾT, THỐNG NHẤT NỘI BỘ; PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG, LÃNG PHÍ, TIÊU CỰC		
5	Thực (5): PHÁT TRIỂN VĂN HÓA, CON NGƯỜI, BẢO ĐẢM AN SINH XÃ HỘI, NÂNG CAO ĐỜI SỐNG NHÂN DÂN		
6	Thực (6): CƯỜNG CỐ QUỐC PHÒNG, AN NINH, GIỮ VỮNG ỔN ĐỊNH CHÍNH TRỊ - XÃ HỘI, NÂNG CAO HIỆU QUẢ ĐỐI NGOẠI VÀ HỘI NHẬP QUỐC TẾ		
	Tổng kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao (KPI) =	70	
	Nhóm tiêu chí chung	30	
	Tổng	100	